

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Khanh

Bà Kiều Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Hoàng Lý H, sinh ngày 25-5-1991, tại Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 54/6, ấp 6, xã V, huyện C Thành, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Dược sĩ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H2, sinh năm 1971 và bà Lý Thị Thanh H3, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2008/HS-ST ngày 17-12-2008, bị Tòa án nhân dân huyện C Thành, tỉnh Long An, tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Võ Hoàng Lý H bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 21-12-2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Hoàng Lý H: Luật sư Nguyễn Văn Q – Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người bị hại:

1. Bà Phạm Thị Út H1, sinh năm 1967; (Có mặt)

2. Chị Phạm Minh C, sinh ngày 11-05-2001; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 314, đường NĐC, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Võ Văn H2, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 54/6, ấp 6, xã V, huyện C Thành, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim G, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 325 NĐC, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Bà Trần Ri K, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 1A, đường CL, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Ông Võ Ngọc Long P1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 89, đường NT, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21-12-2021, Võ Hoàng Lý H chuẩn bị 01 con dao, loại dao Thái Lan và một số dụng cụ gồm: 01 bộ đồ bảo hộ màu xanh; 01 tấm chắn giọt bắn (có ghi chữ Face Shield); 01 đôi găng tay bằng nhựa màu trắng; 01 bộ dụng cụ xét nghiệm nhanh Covid-19 cùng một số tờ “Phiếu thông tin tiêm chủng vacxin và lấy mẫu tìm biến thể Omicron”. Mục đích, nhằm giới thiệu là nhân viên y tế đi xét nghiệm Covid-19 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Tất cả hung khí và dụng cụ H bỏ trong một balo vải màu xám có chữ LVBOSHI mang trên người. H đi xe honda grab từ nhà thuê tại số 147, đường An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh đến Bến xe Long An. H tiếp tục thuê xe honda ôm, đi đến đoạn đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Tại đây, H chọn tiệm cầm đồ Nam Long địa chỉ: số 314, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi đi qua địa chỉ trên một đoạn, H yêu cầu xe honda ôm dừng lại và xuống xe, sau đó đi bộ đến ngôi nhà đối diện ngôi trên băng ghế đá chờ đợi cơ hội. H quan sát, thấy bà Phạm Thị Út H1, là chủ tiệm cầm đồ đang nằm võng ở nhà một mình. Lúc này, khoảng 20 giờ cùng ngày, H đi vào tiệm cầm đồ và tự xưng là nhân viên y tế đi xét nghiệm Covid-19 cho người dân, H yêu cầu bà H1 cho H xét nghiệm nhanh Covid-19. Sau khi thực hiện việc xét nghiệm nhanh Covid-19 xong, H yêu cầu bà H1 đưa căn cước công dân cho H để ghi lại thông tin, bà H1 đưa căn cước công dân cho H chụp hình lại, sau khi chụp hình xong H đưa căn cước công dân lại cho bà H1. Lợi dụng lúc bà H1 cầm căn cước công dân đi vào nhà trong cất giữ, H lấy 01 con dao từ trong ba lô ra và cầm dao tay pH chỉ về hướng trước ngực của bà H1, đứng đối diện cách bà H1 khoảng 0,5 mét và yêu cầu bà H1 không được truy hô. H nói “Bây giờ cần tiền” và yêu cầu bà H1 đưa tiền cho H, bà H1 trả lời “Không có tiền”, H dùng H1 tay quật bà H1 ngã xuống đất làm con dao rơi ra ngoài. Lúc này, bà H1 nằm ngửa trên sàn nhà,

H dùng H1 tay bóp cổ bà H1 và yêu cầu đưa tiền, bà H1 nói “Có tiền trong két sắt nhưng không biết mật khẩu”. Lúc này, con gái của bà H1 là Phạm Minh C, sinh năm 2001, đi từ phía nhà sau lên nhìn thấy, nên H buông cổ bà H1 ra và nhặt con dao cán bằng nhựa màu đen trên sàn nhà lên chỉ vào người chị C, yêu cầu chị C không được truy hô, nhưng chị C vẫn truy hô, nên H bỏ con dao xuống nền nhà và tiếp tục dùng H1 tay ôm cổ đè chị C xuống nền nhà. Bà H1 không còn bị khống chế nên chạy ra ngoài truy hô, H nhặt 01 cái bay có cán bằng gỗ lưỡi bằng kim loại (loại dùng xây nhà) để trong thùng nhựa ở gần đó, đánh một cái trúng vào đầu của chị C. Sau đó, chị C chạy thoát ra ngoài truy hô, H nhặt con dao cán nhựa màu đen chạy lên gác lửng, dùng dao cạy phá cửa sổ trên gác lửng để tẩu thoát nhưng không được. H đi xuống tầng trệt nhà, phát hiện xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen BKS 62X1-3432 của bà H1 dựng trong nhà có cắm sẵn chìa khóa trên xe, H dẫn xe mô tô ra ngoài định tẩu thoát nhưng nhìn thấy có nhiều người đứng trước cửa tiệm cầm đồ nên H bỏ xe ngã xuống đất, H lấy con dao bỏ vào túi quần chạy lên gác lửng trốn trong nhà vệ sinh, cầm dao cổ thủ. Đến 21 giờ cùng ngày, lực lượng Công an đến bắt giữ H.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 cái bay có cán bằng gỗ lưỡi bằng kim loại; 01 con dao, loại dao Thái Lan (dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5 cm); 01 lưỡi dao gậy mũi dài 16cm và 01 cán dao dài 11cm; 01 bộ đồ bảo hộ màu xanh; 01 (một) tấm chắn giọt bắn (có ghi chữ Face Shield); 01 đôi găng tay bằng nhựa màu trắng; 01 tờ giấy có nội dung “Phiếu thông tin tiêm chủng Vacxin và lấy mẫu tìm biến thể Omicron”; 01 balo vải màu xám chữ LVBOSHI; 01 áo khoác vải màu đen; 01 quần dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 đôi giày thể thao màu trắng;

- Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 211/KL-HĐĐGTS ngày 23-12-2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tân An xác định: Chiếc xe Honda Airblade màu đỏ đen BKS: 62X1-3432 có trị giá là: 10.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 01/TgT.22-PY ngày 04-01-2022 xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Thị Út H1 là: 04%.

Tại Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 04/TgT.22-PY ngày 04-01-2022 xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Minh C là: 03%.

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSLA-P2 ngày 28-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố bị cáo Võ Hoàng Lý H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo H KH1 nhận hành vi phạm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đối với bị cáo trong hoạt động điều tra và truy tố vụ án đối với bị cáo.

- Người bị hại bà Phạm Thị Út H1 và chị Phạm Minh C yêu cầu bị cáo H bồi thường về phần trách nhiệm dân sự như sau: Tiền chi phí điều trị thương tích mỗi người là 1.500.000 đồng. Bà H1 yêu cầu bồi thường một khoản tiền là 50.000.000 đồng gồm: 1.000.000 đồng chi phí sửa chữa la phong nhà và cửa sổ bị hư hỏng; 49.000.000 đồng khoản tiền bà H1 pH bỏ nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đối với bà H1. Chị C yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, là tiền bà H1 mất thu nhập từ việc kinh doanh dịch vụ cầm đồ dẫn đến không có tiền cho chị C đóng học phí.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị vết thương và chi phí sửa chữa la phong và cửa sổ, tổng cộng là 5.000.000 đồng. Các yêu cầu còn lại của người bị hại, bị cáo không đồng ý bồi thường.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn Hiệp trình bày: Ông Hiệp là cha ruột của bị cáo H. Bị cáo đã tác động ông nộp thay cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường khắc phục cho người bị hại. Ông Hiệp tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng Lý H phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 168; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoàng Lý H có mức án tù từ 08 đến 10 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận một phần yêu, buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích cho người bị hại bà Út H1 và chị C mỗi người 1.500.000 đồng và bồi thường chi phí sửa chữa tài sản bị thiệt hại cho bà Út H1 là 1.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tất cả các vật chứng đã được thu giữ theo vụ án.

- Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng Lý H trình bày: Thống nhất về tội danh như Cáo trạng đã truy tố bị cáo, nhưng về khung hình phạt Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng khoản 1 Điều

54 Bộ luật Hình sự, Luật sư thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo có mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liên kề. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư.

Người bị hại chị C trình bày: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt cũng như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không lợi dụng tình hình dịch bệnh để phạm tội là không có căn cứ. Bởi nhà của bị hại làm dịch vụ cầm đồ, vậy tại sao bị cáo không giả là người vào cầm đồ mà lại giả làm nhân viên y tế phòng chống dịch.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại và mong bị hại tha tội cho bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thẩm quyền xét xử theo trình tự sơ thẩm: Trong vụ án này, bị cáo Võ Hoàng Lý H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Đây là tội đặc biệt nghiêm trọng, nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét, lời KH1 nhận của bị cáo Võ Hoàng Lý H tại phiên tòa, phù hợp với: Lời KH1 của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra; lời KH1 của người bị hại; người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Biên bản thu giữ vật chứng; các Kết luận giám định và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Võ Hoàng Lý H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ việc bị cáo đang nợ tiền của người khác đến thời hạn mà không có khả năng trả. Lợi dụng tình hình dịch Covid đang còn bùng phát trong cộng đồng nói chung và địa bàn khu vực thành phố Tân An nói riêng. Để có tiền trả

nợ, bị cáo H đã giả làm nhân viên y tế đến nhà xét nghiệm dịch Covid nhằm có cơ hội tiếp cận để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo H đã chuẩn bị dao và một số dụng cụ trang bị y tế cần thiết. Khoảng 20 giờ ngày 21-12-2021, tại nhà của bà Phạm Thị Út H1, địa chỉ số 314, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An, H tự xưng là nhân viên y tế đi xét nghiệm Covid-19 và được bà Út H1 đồng ý cho xét nghiệm. Sau khi thực hiện các bước xét nghiệm và tiếp cận được bà Út H1, bị cáo H sử dụng dao mang theo khống chế buộc bà Út H1 giao tài sản, nhưng bị bà Út H1 và chị C chống trả quyết liệt, bị cáo tiếp tục dùng 01 cái bay và tay không tấn công người bị hại nhằm yêu cầu giao tài sản, đến khi bị người dân xung quanh phát hiện bị cáo chiếm đoạt xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen biển kiểm soát 62X1-3432 của bà Út H1 trị giá 10.000.000 đồng định tẩu thoát thì bị bắt giữ. Hậu quả bà Út H1 bị thương tích 4% và chị C bị thương tích 3%.

Như vậy, hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với bà Út H1 và chị C nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt tăng nặng là “Lợi dụng dịch bệnh”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được quy định như sau:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh....

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo H phạm tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản; về tính mạng, sức khỏe của người khác, được pháp luật bảo vệ; ngoài ra, còn làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần pH có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có, nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn KH1 báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tác động gia đình nộp tiền để bồi thường cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo có H1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự, như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và Luật sư đề nghị.

[6] Từ những căn cứ trên, xét thấy mức hình phạt và loại hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng, nên ghi nhận xem xét. Những ý kiến, quan điểm đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, xét:

[7.1] Đối với yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị vết thương và chi phí sửa chữa tài sản bị thiệt hại của người bị hại bà Út H1 và chị C là phù hợp với quy định của pháp luật và bị cáo đồng ý bồi thường, nên ghi nhận. Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho bà Út H1 và chị C tiền chi phí điều trị vết thương của mỗi người là 1.500.000 đồng và bồi thường cho bà Út H1 tiền chi phí sửa chữa tài sản là 1.000.000 đồng.

[7.2] Đối với yêu cầu bồi thường của bà Út H1 về số tiền 49.000.000 đồng là khoản tiền bà H1 pH bỏ nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đối với bà H1; chị C yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, là tiền bà H1 mất thu nhập từ việc kinh doanh dịch vụ cầm đồ dẫn đến không có tiền cho chị C đóng học phí, là những yêu cầu bồi thường không có căn cứ pháp luật và bị cáo cũng không đồng ý bồi thường, nên không có căn cứ để chấp nhận.

[7.3] Đối với số tiền 3.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000418 ngày 12-5-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân An do ông Hiệp là cha ruột của bị cáo nộp thay cho bị cáo để bồi thường cho người bị hại, nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành. Ghi nhận ông Hiệp không yêu cầu xem xét buộc bị cáo pH trả lại số tiền trên.

[8] Về vật chứng: 01 cái bay có cán bằng gỗ lưỡi bằng kim loại; 01 con dao, loại dao Thái Lan (dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5 cm); 01 lưỡi dao gãy mũi dài 16cm và 01 cán

dao dài 11cm; 01 bộ đồ bảo hộ màu xanh; 01 (một) tấm chắn giọt bắn (có ghi chữ Face Shield); 01 đôi găng tay bằng nhựa màu trắng; 01 tờ giấy có nội dung “Phiếu thông tin tiêm chủng Vacxin và lấy mẫu tìm biến thể Omicron”; 01 balo vải màu xám chữ LVBOSHI; 01 áo khoác vải màu đen; 01 quần dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 đôi giày thể thao màu trắng. Tại phiên tòa không có ai yêu cầu nhận lại và xét thấy những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Hoàng Lý H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng Lý H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 168; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng Lý H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21-12-2021.

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Hoàng Lý H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Võ Hoàng Lý H có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Út H1 tổng số tiền là 2.500.000 đồng và bồi thường cho chị Phạm Minh C số tiền 1.500.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Phạm Thị Út H1 đối với số tiền 49.000.000 đồng và chị Phạm Minh C đối với số tiền 10.000.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng theo Biên lai thu 0000418 ngày 12-5-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân An để đảm bảo thi hành án.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bay có cán bằng gỗ lưỡi bằng kim loại; 01 con dao, loại dao Thái Lan (dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5 cm); 01 lưỡi dao gậy mũi dài 16cm và 01 cán dao dài 11cm; 01 bộ đồ bảo hộ màu xanh; 01 (một) tấm chắn giọt bắn (có ghi chữ Face Shield); 01 đôi găng tay bằng nhựa màu trắng; 01 tờ giấy có nội dung “Phiếu thông tin tiêm chủng Vacxin và lấy mẫu tìm biến thể Omicron”; 01 balo vải màu xám chữ LVBOSHI; 01 áo khoác vải màu đen; 01 quần dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 đôi giày thể thao màu trắng.

(Vật chứng và tài sản được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 24/QĐ-VKSTA-HS ngày 11-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-5-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Hoàng Lý H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Công an tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm